

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 09-02-2022

Về việc “T/c hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LG A**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Minh T.

2/ Bà Nguyễn Ngọc NH.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân TH, tỉnh LG A.

Hôm nay, ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “*TrAh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 13/2022/TB.TA ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên Năm T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Ấp Huỳnh TH, xã Hậu TH Đông, huyện Tân TH, tỉnh LG A

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T: Bà Nguyễn Thị TH LA, sinh năm: 1967 (theo giấy ủy quyền ngày 08-02-2022). Nơi cư trú: Ấp Huỳnh TH, xã Hậu TH Đông, huyện Tân TH, tỉnh LG A (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Minh PH, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Bà Lê Thị B, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Hoàng M, xã Hậu TH Đông, huyện Tân TH, tỉnh LG A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị TH LA trình bày: Vào ngày 18-07-2019 ông Lê Minh PH và bà Lê Thị B cùng ngụ tại ấp Nguyễn Rót, xã Hậu TH Đông, huyện Tân TH, tỉnh LG A có đến Công ty TNHH một thành viên Năm T mua vật liệu xây dựng từ ngày 17-10-2018 đến ngày 19-11-2018 và còn nợ lại công ty số tiền là 51.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30-07-2019 trả 10.000.000 đồng, còn lại trả mỗi tháng 6.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng nhưng không thực hiện. Ngày 24-09-2019 có trả được 12.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 39.000.000 đồng công ty đến đòi nhiều lần nhưng đến nay ông PH, bà B vẫn không trả.

Nay Công ty TNHH một thành viên Năm T yêu cầu ông PH và bà B liên đới hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên Năm T số tiền là 39.000.000 đồng, tính lãi theo mức lãi suất Nhà nước quy định.

Theo bản tự khai của ông Lê Minh PH ngày 28/01/2021 trình bày: Ông PH thống nhất còn nợ Công ty TNHH một thành viên Năm T số tiền 39.000.000 đồng, cộng thêm 6.000.000 đồng tiền lãi tổng cộng hai khoản là 45.000.000 đồng, ông PH xin trả vào ngày 28-02-2021.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân TH đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án ngày 05/11/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 ngày 05/11/2021, lần 2 ngày 22/11/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 22/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 27/12/2021; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 13/2022/TB.TA ngày 12/01/2022 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông Lê Minh PH và bà Lê Thị B cố tình vắng mặt nên trong hồ sơ không thể hiện được lời khai của ông PH và bà B nên Tòa án tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: QuA hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” THộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân TH, tỉnh LG A theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị TH LA đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T tiếp tục yêu cầu ông Lê Minh PH và bà Lê Thị B liên đới hoàn

trả cho Công ty TNHH một thành viên Năm T số tiền là 39.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 0,83%/ tháng từ ngày 30-07-2019 đến ngày xét xử.

Ông Lê Minh PH chấp nhận nợ và xin trả 39.000.000 đồng tiền lãi và 6.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 18-02-2021.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 18-07-2019 ông Lê Minh PH và bà Lê Thị B có đến Công ty TNHH một thành viên Năm T mua vật liệu xây dựng từ ngày 17-10-2018 đến ngày 19-11-2018, còn nợ lại công ty số tiền là 51.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30-07-2019 trả nhưng không thực hiện. Ngày 24-09-2019 có trả được 12.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 39.000.000 đồng. Đại diện của Công ty TNHH một thành viên Năm T đến đòi nhiều lần nhưng đến nay ông PH, bà B vẫn không trả. Đến ngày 28-01-2021 ông Lê Minh PH chấp nhận còn nợ Công ty TNHH một thành viên Năm T và xin trả 39.000.000 đồng và tiền lãi là 6.000.000 đồng vào ngày 18-02-2021 nhưng ông không thực hiện nên Công ty TNHH một thành viên Năm T làm đơn khởi kiện yêu cầu ông PH và bà B trả nợ.

Ngày 28-01-2021 ông PH có ghi bản tự khai hẹn nợ nhưng đến giai đoạn hòa giải và công khai chứng cứ cũng như xét xử, Tòa án thông báo đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông PH và bà B cố tình vắng mặt.

[2.2] Bà TH LA có cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Tân TH một biên nhận nợ đề ngày 18-07-2019 có chữ viết và chữ ký của ông Lê ThAh PH và lần tay của bà Lê Thị B, hơn nữa tại bản tự khai ngày 28-01-2021 ông PH cũng đã thừa nhận là còn thiếu nợ lại Công ty TNHH một thành viên Năm T số tiền 39.000.000 đồng và chịu lãi là 6.000.000 đồng. Điều này cho thấy ông PH và bà B còn thiếu nợ của Công ty TNHH một thành viên Năm T số tiền 39.000.000 đồng. Nên bà TH LA theo ủy quyền của ông Trần Văn T yêu cầu ông Lê ThAh PH và bà Lê Thị B liên đới hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên Năm T số tiền là 39.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

Trường hợp thiếu nợ, biên nhận không có ghi lãi khi đến hạn bên thiếu nợ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên chủ nợ có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Như vậy, bà TH LA yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với 0,83%/ tháng là hợp lý.

- Lãi suất được tính từ ngày 30-07-2019 đến ngày 09-02-2022 như sau:

- $39.000.000 \text{ đồng} \times 0,83 \% \times 2 \text{ năm } 6 \text{ tháng } 09 \text{ ngày}$: 30 ngày thành tiền là 9.808.110 đồng.

[2.4] Áp dụng Điều 288, 357, 430, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị TH LA.

Buộc ông Lê Minh PH và bà Lê Thị B liên đới hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên Năm T số tiền gốc và lãi là 48.808.110 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 39.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 9.808.110 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh PH và bà Lê Thị B phải chịu 2.440.405 đồng sung công quỹ Nhà nước. Công ty TNHH một thành viên Năm T (Ông Trần Văn T) không phải chịu án phí không phải chịu án phí nên được hoàn trả 975.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai TH số 0004065 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân TH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, Điều 173, 174, 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 430, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức TH, miễn, giảm, TH, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Năm T

Buộc ông Lê Minh PH và bà Lê Thị B liên đới hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên Năm T số tiền gốc và lãi là 48.808.110 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 39.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 9.808.110 đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh PH và bà Lê Thị B phải chịu 2.440.405 đồng sung công quỹ Nhà nước. Công ty TNHH một thành viên Năm T (Ông Trần Văn T) không phải chịu án phí không phải chịu án phí nên được hoàn

trả 975.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai TH số 0004065 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân TH.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa THận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh LG A;
- VKSND huyện Tân TH;
- CC.THADS huyện Tân TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn D

